

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá
thuộc diện quản lý chuyên ngành nông nghiệp
theo Quyết định 242/1999/QĐ-TTg, ngày 30/12/1999 của**

Thủ tướng Chính phủ về điều hành xuất nhập khẩu hàng hoá năm 2000

Để thi hành Điều 9, Quyết định số 242/1999/QĐ-TTg ngày 30/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ về điều hành xuất nhập khẩu hàng hoá năm 2000.

Sau khi có sự thoả thuận của Bộ Thương mại.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc xuất nhập khẩu các loại hàng hoá thuộc đối tượng quản lý chuyên ngành nông nghiệp như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Thông tư này áp dụng đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thuộc đối tượng quản lý chuyên ngành nông nghiệp, gồm:

- Thuốc, nguyên liệu sản xuất thuốc thú y và các chế phẩm sinh học dùng trong thú y;
- Thuốc và nguyên liệu sản xuất thuốc bảo vệ thực vật;
- Động vật hoang dã và thực vật rừng;
- Thức ăn và nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi;
- Phân bón;
- Giống cây trồng và giống vật nuôi;
- Nguồn gen trồng, vật nuôi, vi sinh vật vì mục đích trao đổi khoa học kỹ thuật;

2. Hàng nhập khẩu phải đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng do Nhà nước ban hành. Đối với những chủng loại hàng hoá chưa được ban hành tiêu chuẩn chất

lượng, thực hiện kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng theo đăng ký của nhà nhập khẩu và phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước khi nhập khẩu.

3. Hàng hoá thuộc đối tượng kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật thực hiện theo các quy định hiện hành của Pháp lệnh Thú y, Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật của Nhà nước Việt Nam.

4. Các tổ chức và cá nhân đã đăng ký mã số xuất khẩu, nhập khẩu và đăng ký kinh doanh các ngành hàng phù hợp vì mục đích kinh doanh và mục đích khoa học kỹ thuật sau đây gọi tắt là đơn vị xuất nhập khẩu chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu khai báo khi nhập khẩu, xuất khẩu, quản lý, sử dụng hàng hoá thuộc đối tượng quản lý chuyên ngành nông nghiệp theo các quy định hiện hành của Chính phủ.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

Việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thuộc đối tượng quản lý chuyên ngành nông nghiệp thực hiện theo quy định sau:

A. Thuốc, nguyên liệu làm thuốc thú y và các chế phẩm sinh học dùng trong thú y

1. Đối với các loại thuốc trong Danh mục thuốc thú y được phép sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu hành, sử dụng tại Việt Nam năm 2000 quy định trong Quyết định số 19/2000/QĐ-BNN/TY, ngày 3/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trừ các loại vacxin) đơn vị xuất nhập khẩu được xuất khẩu, nhập khẩu theo nhu cầu sản xuất kinh doanh. Thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu làm tại Hải quan cửa khẩu.

2. Những loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc thú y và các chế phẩm sinh học dùng trong thú y khi xuất khẩu, nhập khẩu phải có ý kiến bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a/ Các loại nguyên liệu và thuốc chưa có tên trong "Danh mục các loại thuốc và nguyên liệu thuốc thú y được phép sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu hành và sử dụng tại Việt Nam".

b/ Các loại vacxin;

c/ Các loại kháng nguyên, kháng huyết thanh dùng trong chuẩn đoán dịch bệnh động vật;

d/ Các loại vi sinh vật dùng trong thú y;

đ/ Các mẫu thuốc thú y dùng để giới thiệu hàng, để làm thủ tục thử nghiệm, kiểm nghiệm tại Việt Nam;

e/ Các loại nguyên liệu thuốc thú y là chất tiền gây nghiện;

g/ Bệnh phẩm dùng để chẩn đoán bệnh, trao đổi tư liệu mẫu thuốc thú y trong chương trình hợp tác khoa học kỹ thuật.

B. Thuốc và nguyên liệu sản xuất thuốc bảo vệ thực vật

1. Đối với các loại thuốc trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam quy định trong Quyết định số 33/2000/QĐ-BNN-BVTV ngày 3/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đơn vị xuất nhập khẩu được xuất khẩu, nhập khẩu theo nhu cầu sản xuất kinh doanh. Thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu làm tại Hải quan cửa khẩu.

2. Không được phép nhập khẩu các loại thuốc trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng ở Việt Nam quy định tại Quyết định số 33/2000/QĐ-BNN-BVTV ngày 3/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Khi nhập khẩu các loại thuốc và nguyên liệu sản xuất thuốc bảo vệ thực vật sau đây phải có ý kiến bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a/ Các loại thuốc trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật hạn chế sử dụng ở Việt Nam quy định trong Quyết định số 33/2000/QĐ-BNN-BVTV ngày 3/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b/ Các loại thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật chưa có tên trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng hoặc hạn chế sử dụng ở Việt Nam;

c/ Thuốc và nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật dùng để giới thiệu sản phẩm, thử nghiệm, khảo nghiệm ở Việt Nam,

d/ Các loại côn trùng, vi sinh vật thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật.

C. Động vật hoang dã và thực vật rừng